

Phụ lục:

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số 4351 /KH-UBND ngày 07 /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|-----------------------|---|---------|
| 1 | Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án | Năm 2022 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở ngành liên quan | |
| 2 | Tổng hợp tham mưu UBND tỉnh lồng ghép, giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh, ngành, địa phương. | Hàng năm | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương liên quan | |
| 3 | Theo dõi, đôn đốc các ngành và địa phương triển khai thực hiện Đề án | Định kỳ | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, địa phương liên quan | |
| 4 | Xây dựng chính sách huy động các nguồn lực trong xã hội để triển khai thực hiện Đề án | Năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở: Nội vụ, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp-PTNN, Văn hóa, TT và DL. | |
| 5 | Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thông qua Chương trình đào tạo, các dự án hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển nhân lực. | Hàng năm | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở Nội vụ, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp-PTNN, Văn hóa, TT và DL | |
| 6 | Tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Đề án theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định hiện hành. | Hàng năm, 5 năm | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan | |

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|------------------------|---|---------|
| 7 | Tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế trong cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định | Hàng năm | Sở Nội vụ | Các Sở, ngành, địa phương liên quan | |
| 8 | Tham mưu xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối Nhà nước trên địa bàn tỉnh thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh Ninh Thuận (bao gồm: năng lượng sạch; du lịch đẳng cấp cao; nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và kinh tế đô thị). | Năm 2022 | Sở Nội vụ | Các Sở Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp-PTNN, Văn hóa, TT và DL | |
| 9 | Tham mưu chính sách khuyến khích, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. | Hàng năm | Sở Nội vụ | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 10 | Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong khu vực công | Hàng năm | Sở Nội vụ | Sở Tài chính, các Sở, ngành địa phương | |
| 11 | Tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Đề án đảm bảo theo đúng quy định pháp luật | Hàng năm, 5 năm | Sở Tài chính | Các Sở, ngành liên quan | |
| 12 | Xây dựng kế hoạch theo giai đoạn cụ thể, thực hiện các chương trình, đề án nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. | 5 năm, hàng năm | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 13 | Đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ | Hàng năm | Sở Giáo dục | Các Sở, ngành, địa | |

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|--|----------------------|-----------------------------------|---|---------|
| | thông tạo tiền đề cho phát triển nguồn nhân lực. | | và Đào tạo | phương | |
| 14 | Tham mưu cơ chế khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; | Quý II/2023 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 15 | Liên kết, phối hợp Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đào tạo nhân lực chất lượng cao cho tỉnh, hướng đến mục tiêu hình thành trường Đại học đa ngành sau năm 2030 | Năm 2023 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh | |
| 16 | Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh các cấp. | Hàng năm | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 17 | Rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm dạy nghề; xây dựng Trường Cao đẳng nghề thành trường chất lượng cao. | Hàng năm | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 18 | Xây dựng kế hoạch phát triển các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên của tỉnh đáp ứng tốt nhất nhu cầu đào tạo nghề cho xã hội. | Năm 2023 | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Các Sở Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp-PTNN, Văn hóa, TT và DL, LĐTBXH | |
| 19 | Tham mưu các giải pháp thúc đẩy hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng trong nước và quốc tế trong việc mở các chương trình đào tạo lao động có kỹ năng, tay nghề cao, nghiệp vụ chuyên môn giỏi trong lĩnh vực nông nghiệp đặc thù, du lịch đẳng cấp cao, năng lượng tái tạo, kinh tế đô | Năm 2022 và hàng năm | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư | |

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|---|----------------------|-------------------------------------|---|---------|
| | thị... để tạo ra một đội ngũ nhân lực chuyên môn giỏi, gắn bó với địa phương | | | | |
| 20 | Xây dựng mô hình và triển khai thực hiện hợp tác 3 bên Nhà nước- Nhà trường- Doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp | Năm 2023 | Sở Lao động- Thương binh và Xã hội | Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp- PTNN, Văn hóa, TT và DL | |
| 21 | Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với lĩnh vực phi nông nghiệp, đào tạo tại chỗ trong doanh nghiệp, chú trọng đào tạo lao động có tay nghề cao phù hợp với nhu cầu của tỉnh, gắn đào tạo với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. | Năm 2022 và hàng năm | Sở Lao động- Thương binh và Xã hội | Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp- PTNN, Văn hóa, TT và DL | |
| 22 | Xây dựng kế hoạch đào tạo lao động có tay nghề cao phù hợp với nhu cầu thực tế của tỉnh, nhất là 4 ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh | Năm 2022 | Sở Lao động- Thương binh và Xã hội | Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp-PTNN, Văn hóa, TT và DL | |
| 23 | Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm; từng bước hình thành Sàn giao dịch việc làm, số hóa dữ liệu việc làm để kết nối cung - cầu lao động | Năm 2023 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp-PTNN, Văn hóa, TT và DL, | |

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|--|---------------------|-----------------------------------|---|---------|
| | | | | Thông tin và Truyền thông, Cục Thống kê | |
| 24 | Tham mưu xây dựng các giải pháp phát triển thị trường lao động chính sách lao động, việc làm, bảo hiểm, bảo trợ xã hội...đồng bộ, chú trọng công tác hướng nghiệp, dự báo, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối cung - cầu nhân lực với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn trong và ngoài tỉnh nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, phân bổ hợp lý lao động phù hợp với thực tiễn chuyển dịch kinh tế của tỉnh. | Hàng năm | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Các Sở, ngành, địa phương liên quan | |
| 25 | Xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin thị trường lao động; dự báo thị trường lao động | Hàng năm | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Thống kê, các Sở, ngành, địa phương | |
| 26 | Tham mưu xây dựng các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục, trung tâm giới thiệu việc làm, hệ thống thông tin lao động | Năm 2022 | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo | |
| 27 | Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà nước - cơ sở đào tạo - doanh nghiệp, đào tạo lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp | Năm 2023 | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp-PTNN, Văn hóa, TT và DL, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư | |

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|--|---------------------|-----------------------------------|---|---------|
| 28 | Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo, đào tạo lại lao động | Hàng năm | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thành phố | |
| 29 | Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh | 5 năm, hàng năm | Sở Y tế | Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 30 | Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế lên thành Trường Cao đẳng Y tế; tranh thủ các nguồn vốn đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất Trường Cao đẳng Y tế phục vụ đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ giảng dạy về số lượng, chất lượng. | Năm 2023 | Sở Y tế | Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 31 | Xây dựng kế hoạch đầu tư kinh phí mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị, phòng thí nghiệm, các labo nhằm phục vụ học tập và nghiên cứu. | 5 năm, hàng năm | Sở Y tế | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. | |
| 32 | Xây dựng Đề án Đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh hạng I | Năm 2023 | Sở Y tế | Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 33 | Tham mưu chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở và chuyên ngành hiếm ngành y tế tỉnh Ninh Thuận | Năm 2022 | Sở Y tế | Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính | |
| 34 | Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong y học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, từng bước nâng cao thể lực cho người | Hàng năm | Sở Y tế | Sở Khoa học và Công nghệ, Lao động- Thương binh | |

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|--|---------------------|--------------------------|---|---------|
| | lao động, thực hiện tốt công tác dân số. | | | và Xã hội. | |
| 35 | Nâng cao năng lực phòng thí nghiệm theo TCVNISO/IEC 17025 và GLP của Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, Thực phẩm và Thiết bị y tế giai đoạn 2021-2023 | Năm 2023 | Sở Y tế | Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính | |
| 36 | Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa tỉnh với các tổ chức KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương | 5 năm, hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 37 | Tham mưu xây dựng, ký kết và tổ chức thực hiện “Chương trình phối hợp hoạt động về khoa học, công nghệ về đổi mới sáng tạo giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” và các tổ chức khoa học và công nghệ mạnh, có tiềm năng lớn trong nước; | 5 năm, hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 38 | Xây dựng chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ | Năm 2023 | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, LĐTĐ | |
| 39 | Tham mưu kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận những ứng dụng công nghệ tiên tiến đổi mới công nghệ. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 40 | Rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu, chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, làm cơ sở để dự báo, định hướng phát triển nhân lực phục vụ phát triển kinh tế. | 5 năm, hàng năm | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, địa phương | |

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|--|--|---------|
| 41 | Đề xuất nhu cầu, kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ cho phát triển các thể mạnh về công nghiệp của tỉnh nhất là năng lượng tái tạo. | Hàng năm | Sở Công Thương | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 42 | Rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu, chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, làm cơ sở để dự báo, định hướng phát triển nhân lực phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn của tỉnh. | 5 năm, hàng năm | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 43 | Xây dựng kế hoạch nâng cao nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và phát triển nông thôn trong thời kỳ hội nhập. | Quý II/2023 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, GDĐT, LĐTBXH | |
| 44 | Xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo tại chỗ trong doanh nghiệp. | Năm 2022 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở LĐTBXH | |
| 45 | Xây dựng chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. | Quý II/2023 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 46 | Rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu, chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh, dịch vụ, thương mại khu vực đô thị, tại những khu, cụm công nghiệp, làm cơ sở để dự báo, định hướng phát triển nhân lực phục vụ | 5 năm, hàng năm | Sở Xây dựng | Các Sở, ngành, địa phương | |

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|--|---------------------|---------------------------------|---|---------|
| | phát triển kinh tế đô thị của tỉnh. | | | | |
| 47 | Đề xuất nhu cầu, kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ phát triển kinh tế đô thị trong thời kỳ hội nhập | Hàng năm | Sở Xây dựng | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 48 | Rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu, chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp trong lĩnh vực du lịch, làm cơ sở để dự báo, định hướng phát triển nhân lực phục vụ phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. | 5 năm, hàng năm | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các Sở, ngành, địa phương | |
| 49 | Xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch nâng cao nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch đẳng cấp cao trong thời kỳ hội nhập. | Quý II/2023 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, GDĐT, LĐTBXH | |
| 50 | Xây dựng kế hoạch thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao quần chúng. | Năm 2022; hàng năm | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố | |
| 51 | Xây dựng kế hoạch cung cấp thông tin, dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí để người dân có cuộc sống tinh thần lành mạnh nhằm nhanh chóng tái tạo, phát triển năng lực làm việc và khả năng sáng tạo của mỗi người | Hàng năm | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 52 | Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về công nghệ thông tin | Hàng năm | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp-PTNN, Văn hóa, TT và DL, KHCN. | |

| STT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Ghi chú |
|-----|--|---------------------|------------------------------|---|---------|
| 53 | Tuyên truyền, nâng cao nhận thức các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án. Xây dựng chiến dịch truyền thông đồng loạt và rộng khắp trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan Nhà nước | Hàng năm | Sở Thông tin và Truyền thông | Đài phát thanh truyền hình, các cơ quan thông tấn báo chí, các đài truyền thanh cơ sở | |
| 54 | Xây dựng kế hoạch phát triển các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện đáp ứng tốt nhất nhu cầu đào tạo nghề cho xã hội | Năm 2023 | Ủy ban nhân dân các huyện | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | |